

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HSST

Ngày: 10/7/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Tím;

Ông Ngô Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/QĐXXST-HS ngày 13/6/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐHPT-HS, ngày 25/6/2018 đối với bị cáo **Đặng Quang H**, sinh năm 1980; Nơi ĐKNKTT và trú quán: Thôn K, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Đặng Quang M và bà Nguyễn Thị C; Vợ là Bạch Thị H, sinh năm 1989; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Những vi phạm pháp luật: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: 1. Ông Nguyễn Văn H (*Đã chết*)

2. Ông Lê Văn B, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H*

1. Cụ Nguyễn Thị C, sinh năm 1942 (*Mẹ ông H*)

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (*Vợ ông H*)

3. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1997 (*Con trai ông H*)

4. Cháu Nguyễn Công T, sinh năm 2006 (*Con trai ông H*)

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Đều vắng mặt.

* *Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Công T:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

* *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H:* Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1961; Trú tại: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

(Cụ C, bà T, anh T, cháu T đều ủy quyền cho ông T theo Biên bản họp gia đình khắc phục hậu quả tai nạn giao thông ngày 18/9/2017)

* Nguyên đơn, bị đơn dân sự:

Công ty cổ phần T;

Địa chỉ: Số 173, đường V, phường N, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Anh T – Giám đốc công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Công T – Phó giám đốc. Vắng mặt.

* Ngõøi làm chứng:

1. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1959;

2. Bà Đặng Thị T, sinh năm 1960;

Đều trú tại: Thôn K, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Quang H (Có giấy phép lái xe theo quy định) là lái xe hợp đồng của Công ty cổ phần T, địa chỉ: Số 173, đường V, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Sáng ngày 02/9/2017 H điều khiển xe ô tô taxi nhãn hiệu KIA Morning, màu trắng, biển số 15A-16431 của công ty chở 02 khách gồm ông Bùi Văn T, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1960 ở cùng thôn với H đi tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô taxi trên chở ông T ngồi ghế phụ phía trước, bà T ngồi ở hàng ghế sau từ L về H, trên QL 5A, chiều đường Hà Nội – Hải Phòng. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, đến Km 77 QL5A thuộc địa phận xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, đây là đoạn đường tương đối thẳng được trải nhựa phẳng, mặt đường rộng 6m90, được phân chia thành 02 làn đường bằng vạch sơn trắng đứt đoạn ở giữa đường (Làn 1 bên phải, làn 2 bên trái). Tính theo chiều Hà Nội – Hải Phòng, mép đường bên phải là vạch sơn trắng liền mạch, tiếp đến là làn đường xe mô tô, xe thô sơ rộng 3m26, kế tiếp là dải phân cách giữa hai chiều đường rộng 1m40 được gắn bờ lốc bê tông và tám tôn lượn sóng hai bên, giữa trồng cây, có lối mở giữa hai chiều đường rộng 30 m và cấm biển số 102 (Cấm đi ngược chiều) ở hai bên đầu lối mở của dải phân cách giữa. Cách đầu lối mở giữa hai chiều đường về phía Hà Nội 4m75 ở trên mặt đường xe cơ giới có gờ giảm tốc thứ 1, tiếp đến là gờ giảm tốc thứ 2 và thứ 3, 3 đoạn gờ giảm tốc độ này đều có kích thước rộng 6m90 x dài 4m40 (Mỗi đoạn gờ giảm tốc độ cách nhau 40m). Từ vị trí điểm đầu lối mở về phía Hà Nội 100 m, trên dải phân cách giữa hai chiều đường đặt cột biển báo 409, dưới gắn biển số phụ 100m (Biển chỉ dẫn chỗ quay xe 100m). Cách đầu lối mở giữa hai chiều đường về phía Hà Nội 150m, ở bên phải đường, trên dải phân cách giữa đường sắt và đường bộ là các biển cảnh báo nguy hiểm số 207b (Giao nhau với đường không ưu tiên bên phải) và số 224 (Người đi bộ cắt ngang). Lúc này trời không mưa, mặt đường khô ráo, có ánh sáng của đèn đường, không có phương tiện cùng chiều phía trước và trong khu vực điều chỉnh của biển báo hiệu nguy hiểm số 207b và 224, H điều khiển xe đi trên làn 2 của chiều đường Hà Nội –

Hải Phòng với tốc độ khoảng 70 Km/h phát hiện phía trước cách đầu lối mở về phía Hà Nội khoảng 3m-5m có xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 34B1-162.50 màu nâu do ông Nguyễn Văn H sinh năm 1968, trú tại: Thôn P, xã K, huyện Ktĩnh Hải Dương điều khiển, sau xe chở ông Lê Văn B sinh năm 1968 người cùng thôn với ông H, hành trình từ bên chiều đường Hải Phòng – Hà Nội qua lối mở đi chéo sang làn 2 hướng sang bên phải của chiều đường Hà Nội – Hải Phòng, trước đầu xe của H. Thấy vậy, H đạp phanh, đánh lái sang phải để tránh nhưng không kịp làm phần đầu bên trái và giữa đầu xe ô tô do H điều khiển đã đâm vào phần ngang xe từ đầu xe đến giữa bên phải xe mô tô do ông H điều khiển, xe ô tô lao về phía trước sang bên phải đường hướng Hải Phòng, tâm trục bánh trước bên phải cách mép phải đường xe cơ giới 0m30, đuôi xe chệch sang bên trái đường hướng Hà Nội, tâm trục bánh sau bên phải cách mép phải đường xe cơ giới 1m20, tạo ra hai vết phanh trên mặt đường chiều Hà Nội – Hải Phòng (Vết 1 kích thước 13m20 x 0m13, đầu vết cách mép phải đường xe cơ giới 3m50, cuối vết trùng với trục bánh sau bên phải xe ô tô; vết 2 kích thước 3m x 0m13 đầu vết cách mép phải đường xe cơ giới 3m26, cuối vết trùng với trục bánh sau bên trái xe ô tô). Ba đờ sóc trước của xe ô tô bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu và rơi xuống mặt đường phần biển số xe cà xuống mặt đường tạo ra vết cà xước mặt đường kích thước 13m10 x 0m01 (Đầu vết cách mép phải đường xe cơ giới 2m94, cuối vết trùng với biển số xe gắn trên Ba đờ sóc và cách mép phải đường làn 2 và trượt về hướng Hải Phòng khoảng 47m rồi dừng lại ở giữa làn 2 và làn 1, đầu xe hướng Hải Phòng, đuôi xe hướng Hà Nội, tâm trục bánh trước và bánh sau cách mép phải đường xe cơ giới lần lượt là 3m06 và 3m65, tạo ra 02 vết cà xước mặt đường chiều Hà Nội – Hải Phòng (Ký hiệu là vết 3 và vết 4) vết 3 kích thước 0m95 x 0m04 và cuối vết cách mép phải đường xe cơ giới lần lượt 3m60 và 3m50, vết 4 kích thước 42m45 x 0m02 đầu vết cách mép phải đường xe cơ giới 3m77, cuối vết trùng với đầu để chân trước bên trái xe mô tô và cách mép phải đường xe cơ giới 3m36. Ông H ngã theo xe mô tô và nằm ở trên làn 1 cạnh vị trí ba đờ sóc xe ô tô (Bị rơi văng về phía trước), ông H nằm ở tư thế chệch chéo đường, đầu chệch sang bên trái quay hướng Hải Phòng, chân chệch sang phía quay hướng Hà Nội. Ông B bị văng lên lấp ca bờ xe ô tô, đập đầu vào kính chắn gió nằm trên nắp ca bờ theo xe, khi xe ô tô đỗ lại thì ông B ngã văng xuống mặt đường làn 1 trước đầu xe ô tô để lại vết máu loang ký hiệu là M kích thước 0m50 x 0m40, tâm vết cách mép phải đường xe cơ giới 3m20. Ông H, ông B bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện K cấp cứu. Sau đó, ông H được gia đình chuyển lên bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương và Bệnh viện Việt Đức Hà Nội, do thương tích nặng nên gia đình cho về nhà, đến khoảng 05 giờ 42 phút ngày 03/9/2017 thì ông H bị chết. Ông B bị xây xước da nhẹ nên về nhà, không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nào, tự chữa trị khỏi.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi và Kết luận giám định pháp y về tử thi số 183/2017/TT ngày 26/10/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng – Sở y tế Hải Phòng xác định ông H bị đa chấn thương: Chấn thương mạnh vùng đầu gây

sung nề, bầm tím, xây xước da, tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, chảy máu màng mềm, phù não; Chấn thương mạnh vùng ngực bụng gây bầm tím xây xước da, gãy xương sườn 4,6,7,8,9 bên phải, tràn dịch – khí màng phổi phải, đưng dập nhu mô phổi hai bên, đưng dập gan phải, dịch ổ bụng. Nguyên nhân ông H bị chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương ngực và chấn thương bụng nặng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 50 ngày 07/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Kim Thành kết luận: Xe mô tô biển số 34B1-162.50 bị hư hỏng thiệt hại trị giá 1.666.000đ; xe ô tô biển số 15A-16431 bị hư hỏng thiệt hại trị giá 17.635.000đồng. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại 19.301.000đồng.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 28/5/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Đặng Quang H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là ông Lê Văn B và người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn H là ông Nguyễn Xuân T vắng mặt nhưng đều có đơn xin vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm trách nhiệm dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nguyên đơn, bị đơn dân sự: không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Quang H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; Áp dụng: điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả bị cáo H 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Quang H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, nguyên đơn, bị đơn dân sự xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, bị hại, nguyên đơn, bị đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 02/9/2017 tại Km 77 QL5A thuộc địa phận xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, đây là khu vực có lối mở của dải phân cách giữa hai chiều đường, có gờ giảm tốc độ, có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên phải và đường dành cho người đi bộ cắt ngang. Đặng Quang H có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô biển số 15A-16431 hành trình trên làn đường xe ô tô (Làn 2) chiều đường Hà Nội – Hải Phòng đến địa điểm trên, do không chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống biển báo, không làm chủ tốc độ, tay lái nên phần đầu bên trái và giữa đầu xe ô tô do H điều khiển đã đâm vào phần ngang xe từ đầu xe đến giữa bên phải xe mô tô biển số 34B1-16250 do ông Nguyễn Văn H điều khiển, sau xe chở ông Lê Văn B đang di chuyển hướng từ chiều đường Hải Phòng – Hà Nội qua lối mở của dải phân cách giữa hai chiều đường sang làn 2 chiều đường Hà Nội – Hải Phòng. Hậu quả ông H bị chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục; do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương ngực và chấn thương bụng nặng; ông B bị thương xây xước da; xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng, tổng thiệt hại về tài sản là 19.301.000 đồng.

Như vậy bị cáo Đặng Quang H điều khiển xe ô tô mang biển số 15A-16431 tham gia giao thông, đến khu vực giao nhau, có gờ giảm tốc, có cột biển báo và biển cảnh báo nguy hiểm nhưng không giảm tốc độ, không chú ý quan sát đã vi phạm Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 thông tư 91/2015/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải, gây nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe người khác, vi phạm khoản 1 Điều 11, Điều 12 của Luật giao thông đường bộ.

Bị cáo thực hiện hành vi vào khoảng thời gian 02/9/2017, thời điểm đó Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực. Do vậy theo Bộ luật hình sự 1999 bị cáo đã phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” quy định tại khoản 1 Điều 202 nay là điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS 2015. So sánh hình phạt giữa khoản 1 Điều 202 BLHS 1999 với khoản 1 Điều 260 BLHS 2015 thì hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS 1999 nhẹ hơn. Theo khoản 2 Điều 7 BLHS 2015 quy định “*Điều luật quy định một tội phạm mới,*

một hình phạt nặng hơn, một tình tiết tăng nặng mới hoặc hạn chế phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, giảm hình phạt, xóa án tích và quy định khác không có lợi cho người phạm tội thì không được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành.”

Vậy nên, Cáo trạng số 23/CT-VKSKT ngày 28/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, đã truy tố các bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến an toàn giao thông công cộng. Bị cáo có Giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã không tuân thủ Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm ông Nguyễn Văn H tử vong, ông Lê Văn B bị thương nhẹ (Ông B đã có đơn xin từ chối giám định phần trăm tỷ lệ thương tích), lỗi phần lớn do bị cáo gây ra nên cần phải xử lý nghiêm.

Song, xét bị cáo lần đầu phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn đã tích cực đưa bị hại đi cứu chữa, đã tự nguyện bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự đối với các bị hại. Bản thân bị hại H cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông này do khi qua lỗi mở đã không chú ý quan sát, không nhường đường cho phương tiện ưu tiên đi thẳng, đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại và bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS, bị cáo phạm tội do một phần lỗi của bị hại, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 (Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51) Điều 51 BLHS, có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP TANDTC. Do đó, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông, bản thân bị cáo lần đầu phạm tội, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại ông Nguyễn Văn H số tiền 100.000.000đ và ông Lê Văn B số tiền 6.000.000đồng, nguyên đơn dân sự là công ty T đã tự khắc phục sửa chữa không yêu cầu bị cáo bồi thường, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản nào do vậy không đặt ra vấn đề giải quyết.

[4] *Về vật chứng:*

- Đối với 01 xe ô tô biển số 15A-16431, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 008817 mang tên chủ xe là Công ty Cổ phần Thế kỷ mới (Cùng các giấy tờ: Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô) là vật chứng vụ án. Tuy nhiên, xe và các giấy tờ xe thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thế Kỷ Mới, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 34B1-16250 đăng ký (Cùng các giấy tờ khác) mang tên Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình ông H quản lý sử dụng là phù hợp điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe số 310121004703, hạng B2 mang tên Đặng Quang H cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[5] *Về án phí:*

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

* Đối với ông Nguyễn Văn H là người điều khiển xe mô tô, biển số 34B1-16250 đi từ bên chiều đường Hải Phòng – Hà Nội qua lối mở sang chiều đường Hà Nội – Hải phòng, đã thiếu chú ý quan sát, không nhường đường và ưu tiên cho xe ô tô do bị cáo điều khiển đang đi thẳng hướng Hà Nội – Hải Phòng. Hành vi của ông H đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, do ông H đã chết nên không đặt ra việc xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Quang H phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

2/ Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đặng Quang H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Quang H cho Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo H cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5./ Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại 01 Giấy phép lái xe số 310121004703, hạng B2 mang tên Đặng Quang H cho bị cáo Đặng Quang H(Đã trả).

6/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Quang H phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Vắng bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại, nguyên đơn, bị đơn dân sự. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại, nguyên đơn, bị đơn dân sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS, Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại; Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại; nguyên đơn, bị đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung